

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT HUNG PHÁT HÀ BẮC

1. - Chương trình Đại hội
2. - Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc.
3. - Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
4. - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch năm 2021.
5. - Biểu tổng hợp Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
6. - Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán.
7. - Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát.
8. - Tờ trình đề nghị chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
9. - Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
10. - Tờ trình bổ sung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
11. - Tờ trình bổ sung sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT.
12. - Tờ trình bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty.
13. - Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020.
14. - Tờ trình mức chi thù lao hoạt động HĐQT, Ban Kiểm soát.
15. - Tờ trình miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT.
16. - Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
17. - Dự thảo bổ sung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
18. - Dự thảo bổ sung sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT.
19. - Dự thảo bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty.

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT HÙNG PHÁT HÀ BẮC**

Chủ tọa: Ông Chu Anh Dũng, Chủ tịch HĐQT công ty

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h00 - 8h30	Đón tiếp Cổ đông, khách mời, đăng ký và kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, phát tài liệu, thẻ biểu quyết.	Ban tổ chức
8h30 - 8h35	Ổn định tổ chức trong hội trường	Ban tổ chức
8h35 - 8h45	Báo cáo xác nhận tư cách cổ đông	Ban tổ chức
8h45 - 8h50	Chào cờ.	Ban tổ chức
8h50 - 9h00	- Phát biểu khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu. - Mời Chủ tịch HĐQT lên chủ trì và điều hành đại hội.	Giám đốc Công ty
9h00- 9h10	- Giới thiệu Thư ký và Ban kiểm phiếu. - Mời Thư ký lên làm việc.	Chủ tọa
9h10 - 9h20	Thông qua chương trình làm việc và Quy chế làm việc của Đại hội	Giám đốc Công ty
9h20 - 9h30	Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD năm 2020 và giải pháp thực hiện kế hoạch SX-KD năm 2021.	Giám đốc Công ty
9h30 - 9h40	Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán	KTT Công ty
9h40 - 9h50	Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và chương trình năm 2021.	Chủ tịch HĐQT
9h50 - 10h05	- Báo cáo công tác năm 2020 của ban kiểm soát. - Tờ trình đề nghị chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. - Tờ trình thông qua Dự thảo quy chế hoạt động của Ban KS.	Trưởng ban kiểm soát
10h05 - 10h20	- Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020. - Tờ trình mức chi thù lao cho HĐQT, Ban KS năm 2021. - Tờ trình thông qua Dự thảo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung.	Giám đốc Công ty
10h20 - 10h40	- Tờ trình thông qua Dự thảo Điều lệ sửa đổi bổ sung. - Tờ trình thông qua Dự thảo quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi bổ sung.	Thư ký Công ty
10h40 - 10h50	- Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và đề cử nhân sự để bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023. - Giới thiệu ban kiểm phiếu, bầu thành viên HĐQT	Chủ tịch HĐQT
10h50 - 11h00	Đại hội nghỉ giải lao.	

11h00 - 11h05	Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.	Ban kiểm phiếu
11h05 - 11h25	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung: 1. Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và chương trình năm 2021. 2. Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD năm 2020; giải pháp thực hiện kế hoạch SX-KD năm 2021. 3. Báo cáo công tác của Ban kiểm soát năm 2020. 4. Báo cáo kết quả Tài chính năm 2020 đã kiểm toán. 5. Tờ trình đề nghị chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. 6. Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020. 7. Tờ trình mức chi thù lao cho HĐQT, Ban KS năm 2021. 8. Thông qua kết quả miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023. 9. Tờ trình đề nghị bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty. 10. Tờ trình đề nghị sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. 11. Tờ trình sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. 12. Tờ trình đề nghị thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.	Chủ tọa điều hành, Cổ đông thảo luận và biểu quyết
11h25 - 11h35	Thư ký đọc Dự thảo Nghị quyết và Biên bản Đại hội.	Thư ký
11h35 - 11h40	Biểu quyết thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội	Chủ tọa
11h40 - 11h45	Tổng kết đại hội. Chào cờ.	Chủ tọa Ban tổ chức

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2021

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

A. Điều kiện tham dự

Cổ đông là đại diện pháp nhân, cá nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên.

B. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quyết định của Điều lệ.
2. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy CMND hoặc hộ chiếu hoặc sổ chứng nhận cổ phần Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) nộp cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi số thứ tự cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị phiếu biểu quyết của Phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng Phiếu biểu quyết.
6. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

C. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

1. Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội các cổ đông dự họp phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
4. Nghiêm túc chấp hành tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban kiểm phiếu

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và được thông qua Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội xác nhận thủ tục cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Kiểm phiếu do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là cổ đông. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông.
- Tổ chức kiểm phiếu số biểu quyết.
- Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký

1. Hội đồng quản trị Công ty đề cử: Chủ tọa, Ban thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua.
2. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.
4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp hoặc;
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
6. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/3/2021.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung: (theo nội dung đã gửi cổ đông)

1. Nội dung chính của Đại hội cổ đông :
 - Thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông; Chủ tọa; Ban Thư ký; Ban kiểm phiếu.

- Thông qua chương trình Đại hội.
 - Biểu quyết thông qua các nội dung đã được Chủ tọa trình bày.
 - Thông qua Nghị quyết Đại hội.
 - Thông qua Biên bản Đại hội.
2. Phát biểu ý kiến trong Đại hội
- Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Cổ đông phát biểu nội dung ngắn gọn tránh trùng lặp.
3. Thẻ lệ biểu quyết:
- Đại hội thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội, bầu Chủ tọa, Thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu bằng biểu quyết giơ tay.
 - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết**, thông qua mỗi nội dung bằng việc giơ **Thẻ biểu quyết** để thể hiện đồng ý hoặc không đồng ý theo các nội dung cần thông qua.
 - Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.
 - Kết quả biểu quyết: Ban kiểm phiếu căn cứ vào các nội dung đã được Cổ đông dự họp thể hiện đồng ý hoặc không đồng ý bằng Thẻ biểu quyết để tổng hợp và báo cáo Đại hội.
4. Thẻ lệ bầu cử:
- Do ĐHCĐ thường niên năm 2021 chỉ miễn nhiệm và bầu thay thế 01 thành viên HĐQT, nên Đại hội sẽ tiến hành bầu cử bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết** để thể hiện đồng ý hoặc không đồng ý.

Chương IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông:
Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua theo quy định của **Điều 20**, Điều lệ Công ty

Điều 10: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông
Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Chương V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11: Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc năm 2021. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC**



Chu Anh Dũng

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Tình hình chung

Thuận lợi:

Dây chuyền thiết bị sản xuất hoạt động ổn định, số lần phải ngừng máy do không có nguyên liệu đầu vào giảm so với năm 2019 đã tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất; quản lý chặt chẽ việc bổ sung hóa chất, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị; định mức tiêu hao thực hiện bằng hoặc thấp hơn kế hoạch; sau 9 năm nhà máy đi vào sản xuất, đây là năm đầu tiên công ty chạy máy đạt công suất thiết kế 10.000 tấn/năm, sản lượng đạt cao 33,31 tấn/ngày; chất lượng sản phẩm ổn định đạt tiêu chuẩn đăng ký; các điều kiện công nghệ ổn định, xúc tác thay thế bổ sung đã làm việc ổn định hiệu suất cao, phát huy tốt công suất thiết bị khi chạy máy.

Đội ngũ lao động trong dây chuyền đã dần làm chủ thiết bị và công nghệ, chủ động trong vận hành sản xuất. Kết quả sản xuất- kinh doanh của Công ty tiếp tục có lợi nhuận, đời sống của người lao động ổn định nên an tâm công tác, năng suất lao động được nâng cao.

Tỷ giá đồng Việt nam /Đô la Mỹ ổn định; sản phẩm của Công ty vẫn giữ được thị trường và tiếp tục mở rộng.

Khó khăn:

Tài chính: Chi phí lãi vay vốn đầu tư còn lớn; giá nguyên liệu tiếp tục tăng, đặc biệt là giá khí Hydro năm 2020 tăng thêm 4,2 tỷ đồng so với năm 2019 và năm 2020 phải chịu chi phí phân bổ sửa chữa lớn những năm trước là 5,29 tỷ đồng, đó là những yếu tố làm cao làm tăng giá thành sản phẩm, giảm hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, một số ngành nghề phải giảm năng lực, ngưng trệ sản xuất, song song với đó là giá Oxy giá nhập khẩu giảm, gây khó khăn cho Công ty trong điều chỉnh giá bán và tiêu thụ sản phẩm, lượng tồn kho những tháng cuối năm ở mức cao, giá bán bình quân không đạt kỳ vọng theo kế hoạch năm.

Trước những khó khăn và thách thức đó, Hội đồng quản trị đã cùng Ban điều hành Công ty chủ động nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao, đưa ra các định hướng, chính sách kinh doanh đúng đắn và ra các quyết định chỉ đạo đưa Công ty vượt qua khó khăn, để hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty hoàn thành các mục tiêu đề ra.

2. Công tác chỉ đạo điều hành:

a. Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	34/QĐ-HPCO	19/02/2020	QĐ ban hành quy chế thưởng ban quản lý điều hành Công ty
2	76a/QĐ-HPCO	12/5/2020	QĐ kế hoạch tổ chức Đại hội và thành lập ban tổ chức ĐHCĐ năm 2020
3	100/QĐ-HPCO	11/6/2020	QĐ ban hành Kế hoạch SXKD năm 2020
4	101/QĐ-HPCO	11/6/2020	QĐ giao kế hoạch định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất năm 2020
5	102/QĐ-HPCO	11/6/2020	QĐ ban hành kế hoạch đơn giá tiền lương kinh doanh năm 2020
6	111/QĐ-HPCO	06/7/2020	QĐ chi thưởng ban quản lý điều hành Công ty năm 2019
7	115/QĐ-HĐQT	10/7/2020	QĐ lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020
8	156/QĐ-HPCO	21/9/2020	QĐ ban hành quy chế mua vật tư
9	185/QĐ-HPCO	16/10/2020	QĐ ban hành quy chế quản lý nợ
10	201/QĐ-HPCO	28/10/2020	QĐ giao nhiệm vụ thư ký Công ty

b. Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất, quản lý thiết bị, định mức:
 - Chuẩn bị tốt các phương án vận hành; quản lý tốt lao động; củng cố các thiết bị vận hành, thiết bị dự phòng; tận dụng tối đa quỹ thời gian chạy máy, điều hành chạy máy với công suất và sản lượng cao, không để ngừng sản xuất do chủ quan do sản phẩm đầy kho; giám sát tốt chất lượng sản phẩm; giảm định mức tiêu hao (đặc biệt là điện, hơi nước, khí Hydro) đảm bảo SX-KD hiệu quả cao nhất.
 - Tiếp tục công tác phối hợp điều hành sản xuất với Đạm Hà Bắc để đảm bảo việc cung cấp nguyên liệu đầu vào đúng tiêu chuẩn chất lượng và ổn định theo hợp đồng đã ký.
- Công tác thị trường:

- Tiếp tục cơ cấu thị trường tiêu thụ sản phẩm theo hướng cân đối sản phẩm tiêu thụ tại thị trường Miền Bắc và thị trường Miền Nam. Tăng sản lượng tiêu thụ sản phẩm loãng (có hiệu quả hơn so với sản phẩm đặc).
- Chủ động kiểm soát thị trường, điều chỉnh giá bán sản phẩm linh hoạt không để tiêu thụ sản phẩm ảnh hưởng đến phải ngừng máy, giá bán phải bảo đảm cạnh tranh và cao hơn phí biến đổi.

3. Công tác kế hoạch, vật tư, tài chính:

- Tiết giảm các chi phí: kiểm soát chặt chẽ giá vật tư đầu vào; tạm dừng các khoản đầu tư chưa cần thiết;
- Do khó khăn về tài chính căn cứ tình hình thực tế một số hạng mục sửa chữa lớn theo kế hoạch có thể lùi thời gian hoặc lùi sang kế hoạch năm sau.
- Tích cực làm việc với các ngân hàng để có được các chính sách hỗ trợ về tài chính.

4. Công tác Tổ chức, lao động tiền lương:

Rà soát lại hệ thống quy chế nội bộ, bổ sung sửa đổi cho phù hợp.

Yêu cầu cân đối bố trí lao động hợp lý, đảm bảo tăng thu nhập cho người lao động, ổn định việc làm. Hạn chế tối đa thời gian người lao động nghỉ chờ việc do ngừng dây chuyền.

Chỉ đạo Công ty xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ luật pháp và có hiệu quả nhất đối với Công ty và quyền lợi của các cổ đông.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020.

Một số chỉ tiêu chính:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2020	Thực hiện năm 2020	So với (%) KH năm
1	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	68.040.000	73.156.902	107,5
2	Sản lượng sản phẩm(Quy 50%)	Tấn	9.450	10.160	107,5
3	Nộp Ngân sách nhà nước	1000 đ	2.031.257	4.183.080	205,9
4	Doanh thu tiêu thụ	1000đ	78.256.500	74.145.485	94,7
5	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	213.832	1.864.273	871,8
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	20,36	189	928,4
7	Cổ tức dự kiến	1000đ	0	0	

4. Kết quả công tác giám sát

Bên cạnh công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng được tăng cường, đảm

bảo cho hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, triển khai đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến công tác điều hành của Giám đốc Công ty. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị như sau:

a) Đối với Ban giám đốc Công ty:

Năm 2020, công tác điều hành của Ban giám đốc đã thực hiện đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị đã đề ra, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty; trong thực hiện nhiệm vụ luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tính năng động sáng tạo, đoàn kết phấn đấu vượt qua khó khăn để đạt được kết quả cao nhất, cụ thể:

- Ban giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh, thị trường hợp lý, từng bước vượt khó khăn thách thức, cơ bản đạt được các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra hàng năm, thị trường trọng điểm của Công ty tiếp tục được giữ vững.

- Việc triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban giám đốc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Ban giám đốc kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

- Thực hiện tốt chính sách tiền lương, thưởng và quan tâm đến đời sống về nhiều mặt cho người lao động; môi trường làm việc của người lao động tiếp tục được cải thiện.

b) Đối với cán bộ quản lý các phòng, đơn vị trực thuộc:

- Lãnh đạo các phòng ban trong công ty, xưởng sản xuất đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; các nhiệm vụ do Giám đốc Công ty triển khai đều được các phòng ban trong công ty, xưởng sản xuất thực hiện tốt.

- Tập thể người lao động trong Công ty luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần vào kết quả chung của Công ty.

5. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, Ban điều hành.

HĐQT, Giám đốc công ty trong chỉ đạo điều hành luôn tuân thủ nghiêm túc Điều lệ Công ty, bám sát các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông giao trên cơ sở nắm bắt diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô, biến động của thị trường để chỉ đạo, định hướng các hoạt động của Công ty. Giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết và chỉ đạo HĐQT Công ty.

HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định, nếu thấy cần thiết HĐQT tổ chức các cuộc họp đột xuất để chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh trong hoạt động SX-KD của Công ty.

HĐQT đã kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, đặc biệt vấn đề liên quan đến các mặt hoạt động SXKD, báo cáo thường kỳ các hoạt động SXKD, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch các vấn đề vướng mắc cần tháo gỡ. HĐQT đã đề nghị Giám đốc Công ty báo cáo bổ sung một số vấn đề mà cổ đông quan tâm, minh bạch hóa các quan hệ có ảnh hưởng đến lợi ích của Cổ đông.

HĐQT tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung: báo cáo thực hiện hoạt động SX-KD, phương hướng nhiệm vụ, báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán.

Năm 2020, kiểm điểm các công tác thực hiện nhiệm vụ được phân công của các thành viên, HĐQT đã nhất trí đánh giá các thành viên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các thành viên HĐQT làm việc với thái độ trung thực, khách quan, không vụ lợi, vì lợi ích của Công ty, thực hiện đúng theo các nội quy, quy chế hoạt động của Công ty quy định.

6. Về giao dịch giữa Công ty với người nội bộ:

Trong năm 2020, không phát sinh giao dịch giữa Công ty với người nội bộ.

7. Về thù lao HĐQT:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị được Công ty chi trả thù lao theo mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua

- Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 36.000.000 đồng.

- Thành viên HĐQT:

2.000.000 đồng/người/tháng x 04 người x 12 tháng = 96.000.000 đồng.

Tổng mức thù lao của HĐQT: 132.000.000 đồng/năm.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021.

1. Công tác điều hành SXKD.

- Chỉ đạo Công ty khai thác tối đa năng lực thiết bị dây chuyền vận hành đảm bảo các thông số kỹ thuật, đúng chất lượng; tận dụng hết khả năng quý thời gian chạy máy.

- Chỉ đạo điều hành SX-KD cân đối sản lượng sản xuất và sản lượng hàng bán ra thị trường đảm bảo thực hiện phương án có hiệu quả nhất và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra với các nhiệm vụ chính:

+ Sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả.

+ Tiếp tục giảm các định mức tiêu hao, giảm giá thành sản xuất.

+ Chiếm lĩnh, chủ động thị trường H₂O₂ Miền Bắc cân đối hợp lý sản phẩm cho thị trường Miền Nam.

+ Tăng tỷ trọng sản phẩm loãng trong cơ cấu sản phẩm trên tổng sản phẩm quy đổi theo hướng có hiệu quả kinh tế cao.

+ Chủ động và linh hoạt điều chỉnh giá bán sản phẩm căn cứ theo sát nhu cầu thị trường trong từng thời điểm.

- Tiếp tục kiện toàn quy chế, quy định làm cơ sở cho công tác chỉ đạo điều hành và quản lý trên các mặt hoạt động của Công ty để tăng cường công tác quản lý, giảm chi phí đặc biệt là vật tư đầu vào cho sản xuất;

- Kiểm soát việc thực hiện các quy chế quản trị, quy chế tài chính Công ty.

- Phê duyệt và giao Kế hoạch SX-KD, định mức tiêu hao nguyên vật liệu chủ yếu và định biên lao động theo sát với khả năng điều kiện thực tế.

- Nâng dần tiền lương của người lao động theo mặt bằng chung của khu vực trong các năm tiếp theo nhằm đảm bảo đời sống và giữ được người lao động tiếp tục làm việc tại Công ty.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021
1	Giá trị sản lượng	1000 đồng	67.680.000
2	Sản lượng H ₂ O ₂ (quy về nồng độ 50%)	tấn	9.400
3	Doanh thu	1000 đồng	74.180.000
4	Lợi nhuận trước thuế	“	310.715
5	Nộp ngân sách nhà nước	“	2.684.083
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	30
7	Cổ tức (dự kiến)	%	0

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó của các cổ đông trong thời gian tới.

Chúng tôi hứa sẽ cùng Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cố gắng hết sức để hoàn thành các mục tiêu vì sự phát triển của Công ty và lợi ích của cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Chu Anh Dũng

Bắc Giang, ngày 10 tháng 3 năm 2021

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Số ngày đủ nguyên nhiên liệu để duy trì sản xuất trong năm là 305 ngày; Thiết bị, công nghệ vận hành tương đối ổn định; Xúc tác đáp ứng tốt sản xuất ở phụ tải cao, sau 9 năm nhà máy đi vào sản xuất năm 2020 sản lượng sản xuất lần đầu tiên đạt công suất thiết kế của nhà máy.

Tỷ giá đồng Việt Nam so với đồng đô la Mỹ ổn định; Kết quả sản xuất -kinh doanh của Công ty tiếp tục có lợi nhuận, đời sống của người lao động ổn định nên an tâm công tác; Năng suất lao động được nâng cao.

Đặc biệt Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị công ty và sự hỗ trợ, giúp đỡ nhiệt tình của Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc.

2. Khó khăn

Điều hành sản xuất: Thời gian chạy máy phụ thuộc hoàn toàn vào việc thực tế được cung cấp nguyên liệu: điện, khí, hơi nước nên luôn bị động trong việc ngừng - chạy máy; hầu hết những lần ngừng máy đều là ngừng máy khẩn cấp, số lần ngừng - chạy nhiều ảnh hưởng đến định mức tiêu hao, năng suất của dây chuyền, không chủ động được thời gian bảo dưỡng sửa chữa thiết bị cũng như cân đối tiêu thụ sản phẩm.

Tài chính: Chi phí lãi vay vốn đầu tư còn lớn; giá nguyên liệu tiếp tục tăng, đặc biệt giá khí Hydro năm 2020 tăng thêm 4,2 tỷ đồng so với năm 2019 và năm 2020 phải chịu chi phí phân bổ sửa chữa lớn những năm trước là 5,29 tỷ đồng, đó là những yếu tố làm chi phí sản xuất tăng, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thị trường: Do ảnh hưởng của dịch Covid 19 làm nhu cầu tiêu dùng hàng hóa toàn thế giới giảm mạnh, một số ngành nghề sử dụng Ôxy già phải giảm năng lực, ngưng trệ sản xuất nên công tác tiêu thụ sản phẩm của Công ty gặp nhiều khó khăn, bên cạnh đó giá Ôxy già nhập khẩu vào thị trường Việt Nam tiếp tục giảm thấp.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh

a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2020	Thực hiện năm 2020	So với (%)	
					KH năm	TH 2019
*	Thời gian sản xuất	Ngày	289	305	105,5	104,8
I	Sản lượng sản phẩm					
1	Sản lượng sản xuất (Quy 50%)	tấn	9.450	10.160,7	107,5	111,8
1.1	Ôxy già 50%	tấn	6.387	7.605,9	119,1	118,2
1.2	Ôxy già 35%	tấn	400	1.230,3	307,6	572,9
1.3	Ôxy già 30%	tấn	3.500	1.942,9	55,5	63,4
1.4	Ôxy già 27,5%	tấn	100	57,0	57,0	6,0
1.5	Ôxy già 26%	tấn	1.200	396,9		-
1.6	Ôxy già 25%	tấn		580,1	-	206,7
2	Sản lượng tiêu thụ (Quy 50%)		9.450	9.860,6	104,3	107,4
2.1	Ôxy già 50%	tấn	6.387	7.342,4	115,0	112,6
2.2	Ôxy già 35%	tấn	400	1.207,7	301,9	576,1
2.3	Ôxy già 30%	tấn	3.500	1.951,3	55,8	63,3
2.4	Ôxy già 27,5%	tấn	100	10,1	10,1	1,1
2.5	Ôxy già 26%	tấn	1.200	396,9		-
2.6	Ôxy già 25%	tấn		580,1	-	206,7
II	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	68.040.000	73.156.902	107,5	111,8
III	Nộp Ngân sách nhà nước	1000 đ	2.031.257	4.183.080	205,9	46,2
IV	Giá trị sửa chữa lớn	1000 đ	17.113.892	5.296.232	30,9	101,9
	<i>Trong đó: phân bổ 2020</i>		<i>6.757.513</i>	<i>5.296.232</i>	<i>78,4</i>	<i>101,9</i>
V	Giá trị tiết kiệm định mức	1000 đ	-284.432	-3.356.187	1.180	127,4
VI	Lao động tiền lương					
1	Tổng số lao động BQ năm	người	68	60	88,4	98,5
1.1	Cán bộ quản lý	người	3	3	100	100
1.2	Người lao động	người	65	57	87,7	98,3
2	Tổng quỹ lương theo đơn giá	1000 đ	5.316.244	5.714.820	107,5	94,8
3	Tiền lương BQ người lao động	đ/ng/th	6.815.697	8.355.000	122,6	96,5
VII	Doanh thu bán hàng H2O2	1000 đ	78.256.500	74.145.485	94,7	98,1
VIII	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	213.832	1.864.273	871,8	49,5
IX	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/CP	20,36	189	928,4	53,2

b. Công tác điều hành sản xuất, quản lý công nghệ - định mức tiêu hao, thiết bị, chất lượng sản phẩm:

Công tác điều hành sản xuất: trong năm thời gian sản xuất là 305 ngày (*tăng 14 ngày so với năm 2019*); ngừng sản xuất 61 ngày tương ứng với 23 lần ngừng máy, trong đó có 18 lần ngừng máy (*giảm 4 lần so với năm 2019*) do không có nguyên liệu khí hydro, điện, hơi nước với tổng thời gian là 57,7 ngày; có 05 lần ngừng máy với tổng số là 3,3 ngày để tái sinh xúc tác và sửa chữa thiết bị. Thời gian chạy máy nhiều đã tạo thuận lợi cho Công ty sản xuất đạt công suất thiết kế,

đây là năm đầu tiên Công ty chạy máy đạt công suất thiết kế của nhà máy 10.000 tấn/năm.

Công tác quản lý công nghệ: Công nghệ sản xuất được duy trì ổn định; Quản lý chặt chẽ việc bổ sung hóa chất và khống chế các điều kiện công nghệ; Năng lực làm việc của xúc tác đáp ứng sản xuất ở phụ tải cao, hiệu suất hydro hóa luôn đạt (6,5 – 6,8)g/lít; Chất lượng dịch công tác được nâng cao thường xuyên duy trì hàm lượng [EAQ] hữu hiệu trong dịch công tác > 130 g/lít, trong đó [H4EAQ]> 50g/lít.

Công tác quản lý định mức tiêu hao: Thời gian chạy máy ổn định, Xúc tác Paladi và bộ lọc màng Hydro cấp 1 mới đưa vào sản xuất năm 2018 đến nay vẫn phát huy hiệu quả cao và bán được nhiều sản phẩm nồng độ loãng, đó là những nguyên nhân chính làm các định mức tiêu hao trong sản xuất thực hiện đều bằng hoặc thấp hơn kế hoạch giao, góp phần tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh của Công ty. Giá trị tiết kiệm do giảm các định mức tiêu hao so với kế hoạch giao là 3,3 tỷ đồng.

Công tác quản lý thiết bị: Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, động cơ đáp ứng yêu cầu sản xuất như: thay ga, thay dầu máy băng M3401B, trung tu máy nén khí AtlasCopco, sửa chữa máy tua bin giãn nở, định kỳ thay túi lọc các bộ lọc, thay dầu máy nén khí ly tâm, bảo dưỡng các động cơ điện, hiệu chỉnh các van và định vị van điều tiết, sơn phòng mục đường ống, lan can, sàn thao tác... Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị được thực hiện vào các đợt ngừng máy của Công ty Đạm đảm bảo tiên độ, chất lượng, tuy nhiên còn tồn tại máy nén khí Samsung phát sinh lỗi tự không mang tải (tự đóng van cửa vào) Công ty đã mời chuyên gia(Hàn Quốc) của hãng đến kiểm tra sửa chữa nhưng đến nay họ vẫn chưa tìm ra được nguyên nhân để sửa chữa triệt để.

Công tác sửa chữa lớn: Không triển khai thực hiện hạng mục sửa chữa lớn nào theo kế hoạch do dịch bệnh Covid làm khó khăn trong giao dịch và xuất nhập cảnh của các Chuyên gia, bên cạnh đó do làm tốt công tác tái sinh xúc tác, chủ động bảo dưỡng, sửa chữa một số thiết bị đến kỳ phải đưa ra sửa chữa nên vẫn đáp ứng sản xuất. Việc không phát sinh chi phí sửa chữa lớn năm 2020 đã góp phần làm giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

Công tác quản lý chất lượng sản phẩm: Sản phẩm luôn đạt chất lượng theo tiêu chuẩn đã công bố, đáp ứng chất lượng cho các ngành sản xuất giấy, dệt may, xử lý môi trường và đã có đơn vị sử dụng trong ngành điện tử. Phối hợp cùng các nhà phân phối giải đáp các kiến nghị của người sử dụng về chất lượng sản phẩm, đã tạo được niềm tin về chất lượng sản phẩm của Công ty với người sử dụng.

c. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm: Những tháng đầu năm sản phẩm tồn kho ở mức thấp cân bằng giữa sản xuất và tiêu thụ, từ cuối quý I do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm nhu cầu tiêu dùng hàng hóa toàn thế giới giảm mạnh, một số ngành nghề sử dụng Ôxy già bị ảnh hưởng, sản xuất ngưng trệ dẫn tới lượng cung Ôxy già dư thừa, giá Ôxy già nhập khẩu từ Trung Quốc, Đài Loan, Băng La Đét, Thái lan, Hàn Quốc giảm dần xuống còn 370USD/tấn đến 310USD/tấn, cá biệt có lô giá nhập khẩu còn 305USD/tấn với số lượng không

hạn chế, một số hộ đang sử dụng sản phẩm của công ty đã giảm sản lượng mua của Công ty để mua từ các nhà nhập khẩu làm sản lượng tiêu thụ của Công ty giảm, gây ra khó khăn trong điều chỉnh giá bán và lượng tồn kho luôn ở mức cao. Công ty đã chủ động cùng các nhà phân phối triển khai nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm như tìm kiếm thêm hộ sử dụng để bán hàng, áp dụng các mức giá bán hợp lý với từng khách hàng, điều chỉnh giá bán để thuyết phục các đơn vị sử dụng lượng lớn tiếp tục sử dụng sản phẩm sản xuất trong nước và triển khai bán hàng tại thị trường Miền Nam. Kết quả công tác tiêu thụ sản phẩm của công ty đã dần ổn định, đảm bảo duy trì sản xuất không phải dừng máy do đầy kho chứa.

Sản lượng tiêu thụ đạt 9.860 tấn Ôxy già quy nồng độ 50% bằng 104,3 % so với kế hoạch năm và bằng 107,4% so với thực hiện năm 2019, trong đó sản lượng tiêu thụ tại thị trường Miền Bắc là 8.683 tấn chiếm 88%, chỉ còn 12% bán thị trường Miền Nam; Giá bán quy về nồng độ 50% bình quân năm đạt 7.519 đồng/kg (*không đạt kỳ vọng của kế hoạch*) bằng 90,8% so với kế hoạch năm và bằng 91,4 % so với năm 2019. Doanh thu đạt 74,145 tỷ đồng bằng 94,7 % so với kế hoạch và bằng 98,1% so với năm 2019.

d. Công tác tổ chức sản xuất, quản lý lao động, tiền lương và đào tạo

Việc tổ chức sản xuất và bố trí lao động của Công ty có gặp khó khăn do không tuyển thêm được lao động có chất lượng theo yêu cầu, tổng số lao động đến 31/12/2020 là 59 người, giảm 03 người so với năm 2019, trong năm Trưởng phòng TCHC xin chấm dứt HĐLĐ, công việc hiện nay giao cho một nhân viên phụ trách phòng, còn công nhân kỹ thuật thiếu Công ty đã đăng thông báo tuyển dụng nhiều lần xong không tuyển dụng thêm được lao động có ngành nghề đào tạo theo yêu cầu; Quỹ lương theo sản phẩm của người lao động đạt 5,71tỷ đồng(bằng 94,8% so với năm 2019); Trong điều kiện thiếu lao động, nhiều cương vị phải làm việc ở chế độ 3 ca 3 kíp, phải làm thêm giờ điền khuyết các cương vị thiếu người, tiền lương sản phẩm bình quân của người lao động đạt 8,35 triệu đồng/người/tháng bằng 96,5% so với năm 2019.

Tiếp tục chương trình đào tạo, luân chuyển cương vị làm việc để một người làm tốt một cương vị, và biết việc một số cương vị trong dây chuyền nhằm thay thế nhau khi có người nghỉ.

e. Công tác kế hoạch, quản lý cung ứng vật tư, quản lý giá bán sản phẩm và tài chính

Công tác kế hoạch: Công ty đã lập Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm và được Hội đồng quản trị công ty phê duyệt và thông qua tại Đại Hội đồng cổ đông công ty. Kế hoạch hàng tháng, quý được xây dựng sát với thực tế từng thời điểm và được ban hành để triển khai thực hiện.

Công tác quản lý vật tư: Để tăng cường công tác quản lý vật tư đầu vào cho sản xuất, Công ty đã soạn thảo sửa đổi bổ sung Quy định mua vật tư đã ban hành trước đây, trình Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quy chế mua vật tư, ban hành Quy định vật tư dự phòng tối đa, tối thiểu, phù hợp với tình hình trong giai đoạn hiện nay. Duy trì số lượng vật tư tồn kho hợp lý đáp ứng đủ cho sản

xuất. Việc quản lý giá vật tư đầu vào đã được thực hiện tốt, đúng quy chế mua vật tư của Công ty. Việc cấp phát vật tư cho sản xuất thực hiện theo đúng quy định cấp phát vật tư trong Công ty. Vật tư đã qua sử dụng được thu hồi phân loại, vật tư thu hồi Công ty không có nhu cầu sử dụng được bán để thu hồi vốn, năm 2021 đã bán thu hồi được 110,55 triệu đồng.

Công tác quản lý giá bán sản phẩm: Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình nhập khẩu Ôxy già giúp cho Công ty xác định được giá bán hợp lý. Trong năm 2020, Hội đồng giá công ty đã họp 7 lần để điều chỉnh giá bán sản phẩm và cơ chế bán hàng cho phù hợp với từng thời điểm và từng khách hàng. Xây dựng và có chính sách giá bán sản phẩm nồng độ loãng 25%; 35% hợp lý để bán hàng và cạnh tranh với các nhà nhập khẩu.

Công tác quản lý tài chính: Công ty không có các khoản nợ phải thu khó đòi và nợ phải trả quá hạn; thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ nộp thuế, nộp ngân sách nhà nước. Linh hoạt cân đối dòng tiền ưu tiên trả gốc vay vốn đầu tư cho các ngân hàng giảm mức dư nợ vốn đầu tư đầu từ 1,976 xuống còn 1,60 triệu Đô la Mỹ; duy trì ổn định dòng tiền cho sản xuất kinh doanh mà không phải vay vốn lưu động làm giảm chi phí lãi vay, góp phần hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2020 mà Hội đồng quản trị công ty giao.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2021 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Đặc điểm tình hình:

Các nguyên nhân sau sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, nguy cơ không bảo toàn được vốn của Công ty rất lớn:

1. Rủi ro lớn nhất là phải ngừng máy khẩn cấp do không đủ nguyên liệu đầu vào dẫn tới không duy trì được sản xuất dài ngày - ổn định, số lần phải ngừng - chạy máy nhiều sẽ làm giảm sản lượng sản xuất, tăng các định mức tiêu hao, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn và bị động trong thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh- tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

2. Giá khí Hydro, hơi nước là nguyên liệu chính đầu vào cho sản xuất Ôxy già có giảm so với năm 2020 nhưng vẫn ở mức cao, giá khí Hydro nguyên liệu vẫn tăng gấp 10 lần so với giá tính toán khi thực hiện xây dựng dự án nhà máy và giá hóa chất nhập khẩu ở thị trường Trung quốc cũng tăng do ảnh hưởng của tỷ giá đồng Nhân dân tệ với Đô la Mỹ và chi phí vận chuyển, nhập khẩu tăng cao.

Năm 2021 phải chịu chi phí sửa chữa lớn như: đại tu máy nén khí Samsung, máy nén khí dẫn nổ Turbin, đặc biệt phải mua bổ sung ít nhất 01 tấn xúc tác Paladi trong điều kiện giá Paladi tăng hơn 2 lần so với năm 2018 (năm 2018 khi mua xúc tác giá Paladi là 1.200 USD/ouce hiện tại là 2.631 USD/ouce và đồng nhân dân tệ hiện tăng giá 7% so với đồng đôla), cộng thêm chi phí phân bổ sửa

chữa lớn những năm trước là 4,75 tỷ nên chi phí sửa chữa phân bổ vào giá thành sản phẩm năm nay rất lớn.

3. Do còn ảnh hưởng của dịch covid-19 nên giá Ôxy già nhập khẩu cuối năm 2020 và đầu năm 2021 vẫn ổn định ở mức thấp và có nguồn cung cấp từ nhiều nước (Băng la đét, Indônêxia...).

II. Mục tiêu, kế hoạch năm 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	So với TH 2020 (%)
*	Thời gian sản xuất	Ngày	282	92,5
I	Sản lượng sản phẩm			
1	Sản lượng sản xuất (Quy 50%)	tấn	9.400	92,5
1.1	Ôxy già 50%	tấn	7.901	103,9
1.2	Ôxy già 35%	tấn	1.200	97,5
1.3	Ôxy già 27,5%	tấn	100	175,5
1.4	Ôxy già 25%	tấn	1.200	206,8
2	Sản lượng tiêu thụ (Quy 50%)	tấn	9.400	95,3
2.1	Ôxy già 50%	tấn	7.900	107,6
2.2	Ôxy già 35%	tấn	1.200	99,4
2.3	Ôxy già 27,5%	tấn	100	988,6
2.4	Ôxy già 25%	tấn	1.200	206,8
II	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	67.680.000	92,5
III	Nộp Ngân sách nhà nước	1000 đ	2.684.083	64,2
IV	Giá trị sửa chữa lớn	1000 đ	10.403.111	196,4
	<i>Trong đó: Phân bổ vào giá thành</i>		<i>6.375.512</i>	<i>120,4</i>
V	Giá trị tiết kiệm định mức	1000 đ	-438.110	13,1
VI	Lao động tiền lương			
1	Tổng số lao động	người	68	113,2
1.1	Cán bộ quản lý	người	3	100,0
1.2	Người lao động	người	65	114,0
2	Tổng quỹ lương người lao động	1000 đ	5.724.401	100,2
3	Tiền lương bình quân người lao động	đ/ng/th	7.338.976	87,8
VII	Doanh thu tiêu thụ Ôxy già	1000đ	74.180.000	100,0
VIII	Lợi nhuận trước thuế	1000đ	310.715	16,7
IX	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	30	15,7

2. Các giải pháp thực hiện:

2.1. Công tác điều hành sản xuất, quản lý thiết bị, định mức:

Khai thác tốt năng lực sản xuất của dây chuyền, chỉ đạo điều hành sản xuất linh hoạt, tận dụng tối đa quỹ thời gian có đủ các điều kiện đầu vào để duy trì sản xuất đạt sản lượng cao nhất.

Quản lý chặt chẽ chất lượng dịch công tác; bổ sung hóa chất đảm bảo yêu cầu thành phần, chất lượng dịch công tác theo tư vấn của Nhà sản xuất cung cấp xúc tác, nhằm đạt sản lượng cao nhất, chất lượng sản phẩm tốt nhất. Cấp phát vật tư cho sản xuất thực hiện đúng theo định mức được duyệt và quy trình cấp phát vật tư của Công ty.

Công tác sửa chữa lớn: Tập trung chỉ đạo triển khai lập phương án và lên kế hoạch mua vật tư, đặc biệt chú trọng đến việc cân đối nguồn vốn để triển khai mua 1 tấn xúc tác Paladi và chi tiết, vật tư phục vụ đại tu máy nén khí SAMSUNG, kết hợp vào các đợt dừng máy sửa chữa theo kế hoạch của Công ty Dạm để triển khai thực hiện, tận dụng tối đa số ngày có đủ điều kiện đầu vào để duy trì sản xuất.

Tiếp tục rà soát và lập nhu cầu vật tư dự phòng cho sản xuất để triển khai mua, đặc biệt là vật tư dự phòng thay thế cho các thiết bị động, đơn chiếc phải mua chính hãng của nhà sản xuất hoặc mua ở thị trường nước ngoài.

Làm tốt công tác duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị theo kế hoạch, không để xảy ra sự cố do chủ quan.

2.2 Công tác tiêu thụ:

Tiếp tục tìm kiếm các đơn vị có nhu cầu sử dụng Ôxy già tại khu vực Miền Bắc để chào hàng và hỗ trợ các nhà phân phối tiếp cận để bán hàng; phấn đấu tiêu thụ hết sản phẩm ở thị trường Miền Bắc.

Đôn đốc các Nhà phân phối ở Miền Nam có chi nhánh ở Miền Bắc mở rộng tiêu thụ sản phẩm Ôxy già ở thị trường Miền Bắc.

Ưu tiên tiêu thụ sản phẩm loãng và sản phẩm tiêu thụ ở thị trường Miền Bắc để phát triển thị trường..

Duy trì việc cập nhật thông tin về nhập khẩu Ôxy già để có chính sách giá bán linh hoạt, phù hợp với giá thị trường.

2.3 Công tác kế hoạch, vật tư, tài chính

Cập nhật diễn biến giá cả vật tư, chế độ chính sách của Nhà nước để xây dựng kế hoạch sát với thực tế; cân đối đảm bảo vật tư cho sản xuất, thực hiện tốt quy định tồn kho tối đa tối thiểu; Kiểm soát giá mua vật tư theo đúng Quy chế mua vật tư của Công ty để điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Tiếp tục cân đối dòng tiền đảm bảo cho sản xuất, sửa chữa lớn và trả nợ gốc vay theo đúng kế hoạch.

Tiếp tục phối hợp cùng Công ty Mẹ thực hiện thoái toàn bộ vốn hiện đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc.

2.4 Công tác tổ chức sản xuất, quản lý lao động, tiền lương và đào tạo.

Tuyên bố sung số công nhân vận hành hóa có chất lượng, đúng ngành nghề đào tạo để đảm bảo số lao động cần thiết duy trì sản xuất liên tục. Trong trường hợp không tuyển được sẽ tuyển lao động vào để đào tạo tại chỗ, đạt yêu cầu thì tuyển dụng. Tiếp tục chương trình đào tạo để một người có thể vận hành thành thạo được một vài cương vị sản xuất khác nhau, điền khuyết khi có người nghỉ, triển khai đào tạo nâng cao cho người lao động bậc cao vào các đợt thi nâng bậc.

Phấn đấu đảm bảo ổn định đời sống và thu nhập cho người lao động để họ yên tâm công tác. Trong trường hợp thời gian ngừng máy do không đủ điều kiện đầu vào để sản xuất sẽ bố trí cho người lao động nghỉ chế độ như nghỉ bù, nghỉ phép và cuối cùng là nghỉ chờ việc.

Duy trì kiểm tra kỷ luật lao động và nội quy của Công ty, xử lý nghiêm khắc với các trường hợp vi phạm.

2.5 Công tác an toàn, bảo hộ lao động và vệ sinh môi trường: Tiếp tục quan tâm cải thiện môi trường nhà xưởng, cương vị làm việc; hàng quý, triển khai đo quan trắc môi trường, ký hợp đồng xử lý chất thải nguy hại và rác thải sinh hoạt, triển khai tập huấn công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy, cấp phát bảo hộ lao động, trang bị an toàn cho người lao động theo đúng quy định.

Năm 2021, Tập thể người lao động trong Công ty tiếp tục phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất - kinh doanh do Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty giao; Tiếp tục phấn đấu sản xuất kinh doanh an toàn - ổn định với năng suất, chất lượng cao nhằm mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn của Công ty, thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi vay đầu tư.

Nơi nhận:

- HĐQT Cty;
- Lưu VT, NVTH.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY 



Phạm Hoàng Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HƯNG PHÁT HÀ

Bắc Giang, ngày 05 tháng 01 năm 2021

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2020	KẾ HOẠCH NĂM 2021	TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
*	Số ngày sản xuất	ngày	305	282	92,5
I	Sản lượng sản phẩm				
1	Sản lượng sản xuất quy nông độ 50%	tấn	10.160,7	9.400	92,5
1.1	Ôxy già 50%	tấn	7.605,9	7.901	103,9
1.2	Ôxy già 35%	tấn	1.230,3	1.200	97,5
1.3	Ôxy già 30%	tấn	1.942,9	0	0,0
1.4	Ôxy già 27,5%	tấn	57,0	100	175,5
1.5	Ôxy già 26%	tấn	396,9	0	0,0
1.6	Ôxy già 25%	tấn	580,1	1.200	206,8
2	Sản lượng tiêu thụ quy nông độ 50%	tấn	9.860,6	9.400	95,3
2.1	Ôxy già 50%	tấn	7.342,4	7.900	107,6
2.2	Ôxy già 35%	tấn	1.207,7	1.200	99,4
2.3	Ôxy già 30%	tấn	1.951,3	0	0,0
2.4	Ôxy già 27,5%	tấn	10,1	100	988,6
2.5	Ôxy già 26%	tấn	396,9	0	0,0
2.6	Ôxy già 25%	tấn	580,1	1.200	206,8
II	Giá trị tổng sản lượng	1000 đ	73.156.902	67.680.000	92,5
III	Nộp Ngân sách nhà nước	1000 đ	4.183.080	2.684.083	64,2

A	B	C	1	2	3=2/1
IV	Giá trị sửa chữa lớn	1000 đ	5.296.232,8	10.403.111	196,4
	Trong đó: Phân bổ vào giá thành sản phẩm	1000 đ	5.296.232,8	6.375.512	120,4
V	Lao động tiền lương				
1	Tổng số lao động BQ Công ty	người	60	68	113,2
	- Trong đó: Người lao động	người	57	65	114,0
2	Tổng quỹ lương người lao động	1000 đ	5.714.820	5.724.401	100,2
2.1	Tổng quỹ lương theo đơn giá sản phẩm	1000 đ	5.714.820	5.724.401	100,2
2.2	Quỹ lương chờ việc	1000 đ	0	0	-
3	Tiền lương BQ của người lao động	đ/ng/th	8.355.000	7.338.976	87,8
VI	Giá trị tiết kiệm định mức	1000 đ	-3.356.187	-438.110	13,1
VII	Tổng dự toán chi phí	1000 đ		76.847.443	
VIII	Doanh thu sản phẩm H2O2	1000 đ	74.145.485	74.180.000	100,0
IX	Lợi nhuận trước thuế	1000 đ	1.864.273	310.715	16,7
X	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng/CP	189	30	15,7

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phạm Hoàng Hưng

T. PHÒNG NVTH



Lê Thanh Hiếu

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2400395807 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 25 tháng 03 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Chu Anh Dũng	Chủ tịch
Ông Phạm Hoàng Hưng	Ủy viên
Ông Nguyễn Minh Toàn	Ủy viên
Ông Nguyễn Tổng Luận	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Hoàng Hưng	Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Hùng	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thu Nga	Trưởng ban
Ông Lê Thanh Hiếu	Thành viên
Ông Bùi Anh Tuấn	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;

- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Phạm Hoàng Hưng
Giám đốc

Bắc Giang, ngày 19 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc được lập ngày 19 tháng 02 năm 2021, từ trang 05 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC




Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0743-2018-002-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2021

T: (84)24 3824 1990 | F: (84)24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam A member of  International



Lê Văn Hưng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 3953-2018-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

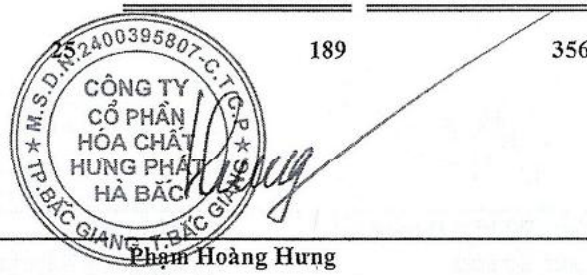
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		33.532.774.787	23.281.295.775
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	21.234.421.670	9.925.551.263
111	1. Tiền		14.634.693.038	3.583.838.519
112	2. Các khoản tương đương tiền		6.599.728.632	6.341.712.744
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.265.803.669	6.911.009.306
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	2.877.042.700	6.066.286.650
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	148.262.501	516.600.050
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	240.498.468	328.122.606
140	IV. Hàng tồn kho	7	8.646.548.082	6.036.479.176
141	1. Hàng tồn kho		8.646.548.082	6.036.479.176
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		386.001.366	408.256.030
153	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	386.001.366	408.256.030
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		112.423.929.779	130.685.502.742
220	II. Tài sản cố định		107.586.345.502	120.551.685.646
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	107.586.345.502	120.551.685.646
222	- Nguyên giá		205.722.266.960	205.722.266.960
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(98.135.921.458)	(85.170.581.314)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		4.837.584.277	10.133.817.096
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	4.837.584.277	10.133.817.096
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		145.956.704.566	153.966.798.517

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	74.255.739.039	75.667.770.422
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		74.255.739.039	75.667.770.422
11	4. Giá vốn hàng bán	19	63.134.880.911	61.595.583.511
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		11.120.858.128	14.072.186.911
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	1.069.301.141	954.286.888
22	7. Chi phí tài chính	21	3.456.124.628	4.099.934.882
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.608.006.576	3.792.552.146
25	8. Chi phí bán hàng	22	1.086.903.617	1.633.784.220
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	5.783.184.640	5.523.418.607
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.863.946.384	3.769.336.090
31	11. Thu nhập khác		326.400	3.338.545
32	12. Chi phí khác		-	9.500.000
40	13. Lợi nhuận khác		326.400	(6.161.455)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.864.272.784	3.763.174.635
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	276.118.190	776.134.927
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		1.588.154.594	2.987.039.708
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		189	356

Đặng Thị Mai Hương

Thân Thị Hà



Đặng Thị Mai Hương
 Người lập biểu

Thân Thị Hà
 Trưởng phòng Kế toán

Phạm Hoàng Hưng
 Giám đốc

Bắc Giang, ngày 19 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

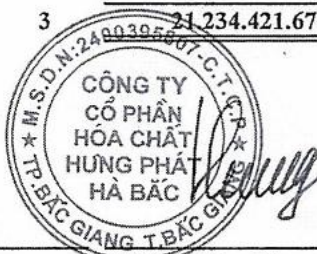
Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020		Năm 2019	
			VND	VND	VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
01	1. Lợi nhuận trước thuế		1.864.272.784		3.763.174.635	
	2. Điều chỉnh cho các khoản					
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		12.965.340.144		13.002.830.507	
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(105.331.237)		(23.870.970)	
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(234.478.173)		(623.033.182)	
06	- Chi phí lãi vay		2.608.006.576		3.792.552.146	
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		17.097.810.094		19.911.653.136	
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		3.702.867.931		(4.214.469.355)	
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(2.610.068.906)		1.570.682.309	
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		854.699.195		(3.066.173.734)	
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		5.296.232.819		4.635.992.819	
14	- Tiền lãi vay đã trả		(2.635.402.361)		(3.794.742.441)	
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(976.134.927)		(5.363.169.138)	
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(854.934.000)		(734.853.000)	
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		19.875.069.845		8.944.920.596	
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ					
27	1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		272.952.353		748.250.372	
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		272.952.353		748.250.372	
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		(8.656.847.991)		(15.449.327.482)	
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(182.303.800)		(11.196.216.000)	
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(8.839.151.791)		(26.645.543.482)	
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		11.308.870.407		(16.952.372.514)	
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		9.925.551.263		26.877.923.777	
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		21.234.421.670		9.925.551.263	

Đặng Thị Mai Hương

Thân Thị Hà



Đặng Thị Mai Hương

Thân Thị Hà

Phạm Hoàng Hưng

Người lập biểu

Trưởng phòng Kế toán

Giám đốc

Bắc Giang, ngày 19 tháng 02 năm 2021

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Căn cứ nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc số 94/NQĐHĐCĐ - HPCO ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ tình hình hoạt động và báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông công ty về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

**PHẦN I
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty Cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc (HPCO) trong việc quản trị, điều hành công ty:

- Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của Hội đồng Quản trị công ty có nề nếp, có kế hoạch cụ thể, duy trì các cuộc họp đúng quy định của điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp có ra các nghị quyết để Giám đốc triển khai thực hiện. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đúng với pháp luật và phù hợp với thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty.

- Giám đốc công ty thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng quản trị, một số công việc chưa thực hiện đều có báo cáo giải trình tại các cuộc họp của Hội đồng.

- Các phòng bộ phận chức năng của Công ty có sự phối hợp hoạt động tốt. Khối kỹ thuật sản xuất đã làm chủ được công nghệ sản xuất, khi đủ điều kiện đầu vào cho sản xuất đã duy trì chạy máy ổn định, an toàn, đạt sản lượng và chất lượng sản phẩm theo kế hoạch, đáp ứng yêu cầu của thị trường. Các định mức tiêu hao cho sản xuất Ôxy già của Công ty đều giám và bằng so với định mức kế hoạch được giao. Định mức hơi nước 1,27 Mpa thực hiện bằng 81% so với định mức kế hoạch, định mức điện thực hiện bằng 95,7% so với kế hoạch, định mức khí H2 nguyên liệu thực hiện bằng 91,2% so với định mức kế hoạch giao. Giá trị tiết kiệm do giảm định mức tiêu hao năm 2020 so với thực hiện năm 2019 là 1,752 tỷ đồng, so với kế hoạch Hội đồng quản trị giao năm 2020 là 3,356 tỷ đồng, trong đó tiết

kiện do giảm định mức khí H₂ nguyên liệu, điện và hơi nước là 3,121 tỷ đồng, góp một phần làm giảm giá thành sản xuất, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Khối nghiệp vụ đã chủ động nắm bắt những vấn đề kinh tế, đã chủ động cân đối dòng tiền đã trả trước khoản vay dài hạn năm 2021 theo cam kết tiến độ trả nợ gốc với các ngân hàng góp phần giảm lãi vay đầu tư, sử dụng hiệu quả nguồn tiền đảm bảo an toàn tài chính, không phải vay vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Thường xuyên cập nhật những quy định về hạch toán của Nhà nước để xây dựng báo cáo tài chính đúng chuẩn mực.

- Việc mở sổ kế toán, tổ chức hạch toán và lưu trữ chứng từ được Phòng kế toán của Công ty thực hiện đúng quy định.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2020, Ban Kiểm soát đã duy trì kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, chứng từ và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, của Giám đốc Công ty. Việc trao đổi công việc của các thành viên Ban kiểm soát chủ yếu thông qua các phương tiện như Điện thoại, internet:

- Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch sửa chữa lớn, kế hoạch lao động tiền lương và thu nhập.

- Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc sử dụng vốn kinh doanh của Công ty.

- Cử người tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến hạch toán kế toán, các biện pháp liên quan đến tiền lương, tiêu thụ sản phẩm và những ý kiến với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty.

3. Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính năm 2020:

3.1. Căn cứ thẩm tra báo cáo tài chính của công ty.

Báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện. Bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Thuyết minh báo cáo tài chính.

3.2. Kết quả thẩm tra báo cáo tài chính năm 2020

- Ban kiểm soát xác nhận: Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán được lập theo đúng quy định của Luật kế toán và các quy định của chuẩn mực kế toán đủ độ tin cậy.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐÃ THỰC HIỆN
(So với KHSXKD theo nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020)

BẢNG TỔNG KẾT TÀI SẢN (Dạng rút gọn)

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ 31/12/2020	Số đầu kỳ 01/01/2020	Chênh lệch
(a)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)
TÀI SẢN			
A. Tài sản ngắn hạn	33.532.774.787	23.281.295.775	10.251.479.012
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	21.234.421.670	9.925.551.263	11.308.870.407
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	3.265.803.669	6.911.009.306	-3.645.205.637
IV. Hàng tồn kho	8.646.548.082	6.036.479.176	2.610.068.906
V. Tài sản ngắn hạn khác	386.001.366	408.256.030	-22.254.664
B. Tài sản dài hạn	112.423.929.779	130.685.502.742	-18.261.572.963
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	0
II. Tài sản cố định	107.586.345.502	120.551.685.646	-12.965.340.144
III. Bất động sản đầu tư	-	-	0
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	0
V. Tài sản dài hạn khác	4.837.584.277	10.133.817.096	-5.296.232.819
Tổng cộng tài sản	145.956.704.566	153.966.798.517	-8.010.093.951
NGUỒN VỐN			
A. Nợ phải trả	45.684.788.481	53.661.375.026	-7.976.586.545
I. Nợ ngắn hạn	8.527.113.926	7.741.521.243	785.592.683
II. Nợ dài hạn	37.157.674.555	45.919.853.783	-8.762.179.228
B. Vốn chủ sở hữu	100.271.916.085	100.305.423.491	-33.507.406
I. Vốn chủ sở hữu	100.271.916.085	100.305.423.491	-33.507.406
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	0
Tổng cộng nguồn vốn	145.956.704.566	153.966.798.517	-8.010.093.951

KẾT QUẢ KINH DOANH

Đvt: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Chênh lệch
(a)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	74.255.739.039	75.667.770.422	-1.412.031.383
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	74.255.739.039	75.667.770.422	-1.412.031.383
4. Giá vốn hàng bán	63.134.880.911	61.595.583.511	1.539.297.400
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.120.858.128	14.072.186.911	-2.951.328.783
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.069.301.141	954.286.888	115.014.253
7. Chi phí tài chính	3.456.124.628	4.099.934.882	-643.810.254
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>2.608.006.576</i>	<i>3.792.552.146</i>	<i>-1184.545.570</i>
8. Chi phí bán hàng	1.086.903.617	1.633.784.220	-546.880.603

9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.783.184.640	5.523.418.607	259.766.033
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.863.946.384	3.769.336.090	-1.905.389.706
11. Thu nhập khác	326.400	3.338.545	3.012.145
12. Chi phí khác		9.500.000	-9.500.000
13. Lợi nhuận khác	326.400	(6.161.455)	6.487.855
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.864.272.784	3.763.174.635	-1.898.901.851
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	276.118.190	776.134.927	-500.016.737
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.588.154.594	2.987.039.708	-1.398.885.114
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	189	356	

PHẦN II NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Số ngày đủ nguyên nhiên liệu, động lực để duy trì sản xuất là 305 ngày, xúc tác Paladi đưa vào sử dụng năm thứ 2 đáp ứng tốt cho sản xuất, năm 2020 là năm đầu tiên Công ty sản xuất đạt sản lượng công suất thiết kế.

- Giá khí Hydro nguyên liệu, hơi nước tiếp tục tăng so với năm 2019, giá một số hóa chất mua từ thị trường Trung Quốc vẫn ở mức cao và khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19.

- Công tác quản lý thiết bị và công nghệ được duy trì thường xuyên và hiệu quả. Năm 2020, định mức tiêu hao nguyên vật liệu chủ yếu giảm so với kế hoạch được giao, góp phần làm cho sản xuất kinh doanh của Công ty có lãi.

- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm: Sản phẩm Ôxy già của Công ty sản xuất ra luôn đạt chất lượng theo tiêu chuẩn TCCS 01:2011/HPCO đã công bố. Sản phẩm đáp ứng chất lượng cho các ngành sản xuất giấy, dệt may và xử lý môi trường và đã có đơn vị sử dụng trong ngành điện tử. Phối hợp cùng các nhà phân phối giải đáp các kiến nghị của người sử dụng về chất lượng sản phẩm, đã tạo được niềm tin về chất lượng sản phẩm của Công ty với người sử dụng.

- Bước sang năm 2021 giá khí Hydro, hơi nước là nguyên liệu chính đầu vào cho sản xuất Ôxy già giảm so với năm 2020 nhưng vẫn ở mức cao. Giá hóa chất nhập khẩu từ thị trường Trung quốc tăng mạnh do ảnh hưởng của tỷ giá đồng Nhân dân tệ với Đô la Mỹ và chi phí vận chuyển, nhập khẩu tăng cao. Việc phân bổ chi phí sửa chữa lớn các năm trước và một số thiết bị đưa vào vận hành từ khi dự án đi vào sản xuất đã đến chu kỳ sửa chữa lớn làm chi phí sửa chữa trong năm 2021 tăng, năm nay Công ty cần bổ sung 01 tấn xúc tác paladi để duy trì ổn định năng lực sản xuất của dây chuyền trong điều kiện giá Paladi tăng gấp hơn 2 lần so với năm 2018, đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

Trước những thách thức như trên đòi hỏi Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và toàn bộ người lao động Công ty phải có những nỗ lực để duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, đạt hiệu quả. Tại Đại hội cổ đông này, Ban kiểm soát xin báo cáo và đề nghị Đại hội cổ đông có những quyết sách hợp lý nhằm đẩy sản xuất, ổn định dòng tiền cho sản xuất, trả gốc vốn vay đầu tư đúng hạn, phân đầu sản xuất kinh doanh có lãi, tiếp tục bảo toàn và phát triển vốn Công ty.

BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Hội đồng QT
- Giám Đốc
- Các Thành viên
- Lưu VT, BKS

CÁC THÀNH VIÊN

TRƯỞNG BAN



Lê Thanh Hiếu

Bùi Anh Tuấn



Nguyễn Thu Nga

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty CP Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc.

- Thực hiện nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc kính trình Đại hội cổ đông phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét báo cáo tài chính định kỳ của Công ty theo quy định của pháp luật như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và Bộ Tài chính thuận Cho doanh nghiệp kiểm toán thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2021 tại quyết định số 1773/QĐ-BTC ngày 12/11/2020 của Bộ Tài chính.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty trong các lĩnh vực sản xuất, đầu tư xây dựng tại Việt Nam;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các Công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được xem xét để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 của Công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc như sau:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

III. Đề xuất của Ban kiểm soát:

- Kính trình Đại hội cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán nêu trên;

- Kính trình Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 và giao cho Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán.

Kính trình Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc xem xét, cho ý kiến thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban tổ chức ĐHCĐ;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thu Nga

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HOÁ CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC**

Số: /TTr - HPCO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021, hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng;

Nhằm thực hiện theo đúng quy định và phù hợp với Mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Bản Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc theo bản Dự thảo Quy chế đính kèm.

Trân trọng kính trình.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Chu Anh Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC**

Số: /TTr - HPCO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021, hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc;

Nhằm thực hiện theo đúng quy định và phù hợp với Mẫu Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty của Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc theo bản Dự thảo bổ sung sửa đổi Quy chế đính kèm.

Trân trọng kính trình.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Chu Anh Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HOÁ CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC**

Số: /TTr - HPCO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021, hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng;

Căn cứ Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc;

Nhằm thực hiện theo đúng quy định và phù hợp với Mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc theo bản Dự thảo bổ sung sửa đổi Quy chế đính kèm.

Trân trọng kính trình.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Chu Anh Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HOÁ CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC**

Số: /TTr - HPCO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
Đề nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông -
Công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2021, hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng;

Nhằm thực hiện theo đúng quy định và phù hợp với Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC. Hội đồng quản trị Công ty đã cho soạn dự thảo điều chỉnh, sửa đổi bổ sung một số nội dung của Điều lệ công ty. Các nội dung đề xuất điều chỉnh, bổ sung cụ thể trong Phương án đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty năm 2021 đính kèm.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Chu Anh Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HOÁ CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC**

Số: /TTr - HPCO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - Công ty cổ phần
Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc

Căn cứ vào kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2020, HĐQT dự kiến phân phối lợi nhuận Công ty năm 2020 vào các quỹ như sau:

STT	Nội dung	Số tiền	Mức trích
I	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	5.297.770.540	
II	Lợi nhuận sau thuế kỳ này	1.588.154.594	
1	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	714.352.500	1,5 tháng Lg bqth
3	Quỹ thưởng Ban QL điều hành	44.375.000	01 tháng Lg bqth
4	Chi cổ tức	0	Không chi
III	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	6.127.197.634	

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Chu Anh Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HOÁ CHẤT HUNG PHÁT HÀ BẮC**

Số: /TTr - HPCO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v chi phí thù lao hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông, Công ty cổ phần
Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc

Kế hoạch chi phí thù lao hoạt động HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021:

- Số tiền chi thù lao HĐQT:	132.000.000 đồng
+ Chủ tịch HĐQT:	3.000.000 đồng/ người, tháng;
+ Thành viên HĐQT:	2.000.000 đồng/ người, tháng;
- Số tiền chi thù lao Ban kiểm soát:	60.000.000 đồng;
+ Trưởng ban KS:	2.000.000 đồng/ người, tháng;
+ Thành viên BKS:	1.500.000 đồng/ người, tháng;
* Tổng cộng	192.000.000 đồng

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Chu Anh Dũng

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông, Công ty cổ phần
Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc

Theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh Nghiệp 2020;
Căn cứ Điểm e, Khoản 2, Điều 15, Điều lệ của Công ty cổ phần Hóa chất
Hưng Phát Hà Bắc về Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Khoản 3, Điều 26, Điều lệ của Công ty cổ phần Hóa chất Hưng
Phát Hà Bắc về Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT,

HĐQT công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông 2021:

1. Miễn nhiệm:

- Ông **Nguyễn Tổng Luận**, Ủy viên HĐQT đã thôi đại diện vốn góp của
Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc tại Công ty cổ phần Hóa chất
Hưng Phát Hà Bắc, có đơn đề nghị rút khỏi HĐQT Công ty.

*Đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành
viên HĐQT đối với ông Nguyễn Tổng Luận.*

2. Bầu thay thế:

HĐQT Công ty giới thiệu 01 ứng viên là:

- Ông **Đoàn Như Thương**, Phó Trưởng phòng Kế toán thống kê tài chính,
Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc được ủy quyền đại diện 21% vốn
điều lệ Công ty, làm thành viên HĐQT.

*Đề nghị Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết nhất trí bầu ông Đoàn
Như Thương làm Ủy viên HĐQT thay thế ông Nguyễn Tổng Luận vừa được
miễn nhiệm.*

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Chu Anh Dũng

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2021

**SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG VIÊN VÀO CƯƠNG VỊ THÀNH VIÊN HĐQT**

- Họ và tên: **ĐOÀN NHƯ THƯƠNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/11/1967
- Nơi sinh: Phường Đa Mai- Thành phố Bắc Giang- Tỉnh Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phường Đa Mai- Thành phố Bắc Giang- Tỉnh Bắc Giang
- Nơi ở hiện nay: : Số nhà 207 đường Hoàng Hoa Thám, Phường Đa Mai, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang.
- Điện thoại: 0912859514
- Trình độ học vấn: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Tài chính-Kế toán Hà Nội - Chuyên ngành Kế toán Xây dựng cơ bản.
- **Tóm tắt quá trình công tác:**

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
1993-10/1995	Phòng Kế toán Thống kê Tài chính (KTTKTC) công ty Phân đạm và hóa chất Hà Bắc (HANICHEMCO)
10/1995-6/1996	Kế toán tổng hợp XN Rượu bia nước Giải khát HaBa -Thuộc HANICHEMCO
6/1996-9/1999	Trưởng kế toán XN Rượu bia nước Giải khát Ha Ba- Thuộc HANICHEMCO
9/1999-6/2000	XN Rượu bia nước Giải khát Ha Ba- Thuộc HANICHEMCO
6/2000-11/2000	Nhân viên Kế toán tổng hợp- Giá thành của phòng KTTKTC, Thuộc HANICHEMCO
11/2000-4/2008	Phó trưởng phòng KTTKTC của HANICHEMCO
4/2008-6/2011	Trưởng phòng Kế toán Tài chính Ban quản lý dự án cải tạo-mở rộng Nhà máy Phân đạm Hà Bắc
7/2011-3/2015	Phó trưởng phòng KTTKTC HANICHEMCO
3-2015-7/2017	Phó trưởng phòng KTTKTC, phụ trách phòng Kế toán Tài chính Ban quản lý dự án cải tạo-mở rộng Nhà máy Phân đạm Hà Bắc
8/2017-nay	Phó trưởng phòng KTTKTC, Phó trưởng phòng Kế toán Tài chính Ban quản lý dự án cải tạo-mở rộng Nhà máy Phân đạm Hà Bắc

- Số cổ phần đại diện: 21% vốn điều lệ Công ty CP hóa chất Hưng Phát Hà Bắc

- **Những người có liên quan:**

a) Bản thân: Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở ...
Bố	Đoàn Ngọc Thạch	1919	Quê: Đa Mai-TP Bắc Giang. Đã chết năm 2015
Mẹ	Lương Thị Hàng	1923	Quê: Đa Mai-TP Bắc Giang. Nghề nghiệp: Nội trợ. Đã chết năm 2001
Vợ	Đỗ Thị Thu Hà	1975	Quê quán: Quảng Nam. Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty CP Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc
Con	Đoàn Đức Anh	1997	Tốt nghiệp Học viện Tài chính Hà Nội, đang đi làm tại HN
Con	Đoàn Đỗ Quyên	2002	Sinh viên Đại Học Ngoại thương
Anh	Ngô Văn Phú	1948	Quê Quán: Đa mai-TP BG. Công nhân Thợ mộc đã nghỉ mất sức. (anh cùng mẹ khác cha)
Chị	Đoàn Thị Song	1949	Quê quán; Đa mai. Nghề nghiệp: Nội trợ. (Chị cùng cha khác mẹ).
Anh	Đoàn Anh Thạc	1953	Đã chết năm 2003 (anh cùng cha khác mẹ)
Chị	Đoàn Thị Hoàn	1958	Nội trợ
Anh	Đoàn Như Thiết	1959	Công nhân đường sắt Việt Nam (anh cùng cha khác mẹ), đã nghỉ hưu
Chị	Đoàn Thị Hoán	1961	Nghề nghiệp Y sỹ (Đã chết năm 2006)
Chị	Đoàn Thị Hoàn	1964	Nghề Nghiệp:Giáo viên đã nghỉ hưu tại Lục Ngạn

b) Bố, Mẹ, anh chị em ruột bên vợ

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở ...
Bố	Đỗ Quang	1930	Quê quán: Quảng Nam. Cán bộ miền nam tập kết đã nghỉ hưu. Đã chết năm 2009. Đảng viên
Mẹ	Nguyễn Thị Lạng	1945	Quê quán: Đào Mỹ -Lạng Giang- Tỉnh Bắc Giang. Cán bộ nghỉ hưu. Đảng viên Đảng CSVN
Anh	Đỗ Hồng Quảng	1971	Công nhân Cty Cơ khí đã nghỉ chờ lĩnh bảo hiểm
Anh	Đỗ Hồng Nam	1973	Nhân viên Cty đầu tư và phát triển Nhà và Đô thị BG.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.